

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2020/HS-PT

Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Ngọc Th; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1992 tại Phú Thọ; HKTT: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Ngọc H và bà Vũ Thị Th; Có vợ là Hán Thị H và 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2019 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Các bị cáo không kháng cáo:

1/. Dương Vũ C, sinh ngày 14/4/2001 tại Lâm Đồng; HKTT: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn H và bà Lương Thị Ng; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2019. (vắng mặt)

2/. Hán Thị H, sinh năm 1995 tại Phú Thọ; HKTT: Khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Hán Xuân T; mẹ: Đào Thị H; chồng: Hoàng Ngọc Th; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2019. (vắng mặt)

3/. Huỳnh Lê Huy B, sinh năm 1979 tại Tiền Giang; HKTT: đường 8, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Huỳnh Văn S; mẹ: Lê Thị H; vợ: Thái Ngọc D; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 18/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh tại ngoại; bắt lại ngày 11/5/2020. (có mặt)

4/. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; HKTT: Khu 5, xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Doãn H; mẹ: Vũ Thị Ph; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 29/8/2019. (có mặt)

5/. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996 tại Nam Định; HKTT: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Văn Th; mẹ: Vũ Thị H; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 29/8/2019. (vắng mặt)

6/. Bùi Thị L (Tr), sinh năm 1998 tại Hòa B; HKTT: Xã T, huyện T1, tỉnh Hòa B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; cha: Bùi Văn H; mẹ: Bùi Thị Đ; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 28/8/2019. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Lê Thị G, sinh năm 1951; địa chỉ: Hương Lộ 2, phường B2, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1965; địa chỉ: đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/. Bà Vi Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

2/. Ông Lê Tuấn V, sinh năm 1994; địa chỉ: đường X, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (vắng mặt)

3/. Bà Bàn Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V1, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

4/. Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 1, xã S, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

5/. Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

6/. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4, ấp Ph, phường M, thị

xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 28/08/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an phường Th, thành phố V tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại khách sạn H, địa chỉ tại đường H, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 03 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng nghỉ 101, 201 và 301. Cụ thể:

- Tại phòng 101: Gái bán dâm là Vi Thị L, sinh năm 1996, cư trú tại Bản H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; khách nam mua dâm tên Lê Tuấn V, sinh năm 1994, cư trú tại hẻm 100 X, phường Th, thành phố V.

- Tại phòng 201: Gái bán dâm là Bàn Thị N, sinh năm 1996, cư trú tại thôn K, xã V, huyện V1, tỉnh Yên Bái; khách nam mua dâm tên Trần Hoàng T, sinh năm 1991, cư trú tại ấp 1, xã S, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tại phòng 301: Gái bán dâm là Đỗ Thị Ng, sinh năm 1991, cư trú tại Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; khách nam mua dâm tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1983, cư trú tại tổ 4, ấp Ph, phường M, thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khám xét khẩn cấp tại khách sạn H và tại nơi ở của Hoàng Ngọc Th cùng vợ là Hán Thị H tại địa chỉ số 29/2/15A X, phường Th, thành phố V, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 máy tính xách tay; 01 hộp bao cao su hiệu VPT chưa qua sử dụng; 02 sổ theo dõi khách sạn ký hiệu “TT”; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 3502385486 đứng tên Hoàng Ngọc Th; 01 Thông báo về Cơ quan thuế quản lý số *2717/19*; 01 Hợp đồng cho thuê căn nhà đường H, phường Th, thành phố V giữa bà Lê Thị G với Hoàng Ngọc Th; 01 bộ máy tính để bàn; 646 sim điện thoại di động mạng Viettel; 10 sổ sách các loại dùng để ghi chép; 39 điện thoại di động các loại (nhãn hiệu Nokia, Mobistar, Masstel, Samsung, iphone...); 03 thẻ ATM ngân hàng (BIDV, Agribank, ACB mang tên Hán Thị H), 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV (mang tên Doan Thi Yen L), 01 Hộ chiếu của Hán Thị H.

Qua điều tra phân loại hành vi, vai trò các đối tượng, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc Th, Dương Vũ C về các tội “Chứa mại dâm” và “Môi giới mại dâm”, khởi tố bị can đối với Hán Thị H, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn Ph, Bùi Thị L, Huỳnh Lê Huy B về tội “Môi giới mại dâm” để tiến hành điều tra theo quy định.

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng đầu năm 2018, Hoàng Ngọc Th làm quản lý khách sạn ở Thành phố Hồ Chí Minh, thấy hoạt động môi giới mại dâm trực tiếp dễ bị công an phát hiện và thu lợi không nhiều nên Th chuyển sang hoạt động môi giới mại dâm qua mạng internet có địa chỉ <https://www.kynu.net> và mạng xã hội zalo để làm quen với gái bán dâm, thỏa thuận môi giới mại dâm để được gái bán dâm chia 50% tiền hoa hồng môi giới.

Đến tháng 6/2019, Th thuê khách sạn H thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị G, sinh năm 1951, cư trú tại số 704/44/6 Hương Lộ 2, phường B2, quận B1, Th phố Hồ Chí Minh để thành lập đường dây môi giới mại dâm liên tỉnh qua mạng xã hội zalo, vừa kinh doanh khách sạn vừa làm nơi chứa mại dâm để thu lợi bất chính.

Để tạo lập đường dây môi giới mại dâm liên tỉnh, Th thuê từ 300 đến 1.000 thẻ sim điện thoại mạng di động Viettel tại các đại lý ở TP Hồ Chí Minh với giá 3.000 đồng/sim rồi rủ rê, lôi kéo Hán Thị H (vợ), Dương Vũ C, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Quốc H, Bùi Thị L, Huỳnh Lê Huy B cùng nhiều đối tượng là người thân, bạn bè của Th tham gia. Mỗi thành viên tham gia vào đường dây môi giới mại dâm được Th gọi là “Nhà”.

Th hướng dẫn các “Nhà” cài đặt các phần mềm định vị ảo như “Nox”, “Fake GPRS”, “Emmulato” trên máy tính, điện thoại di động. Sau đó, tùy theo nhu cầu, Th giao cho mỗi “Nhà” từ 2 đến 5 thẻ sim điện thoại cùng mã kích hoạt để đăng ký các nickname zalo gắn ảnh đại diện là hình các cô gái xinh đẹp, ăn mặc hở hang, kêu gọi cùng các câu mời chào bán dâm như “Hoa hồng 400k/1 giờ + số điện thoại liên lạc”, “NQ! Gọi cho em vào số điện thoại liên lạc...”, “Em L, gọi cho em vào số điện thoại liên lạc...”.

Trên mạng xã hội zalo, Th tạo lập nhóm có tên “Tổng cấp Sim” và sử dụng các nickname “Anh Mía” và “Mr Mía” để quản lý, điều hành đường dây môi giới mại dâm; H sử dụng các nickname “BB” và “NY” để cùng Th quản lý, điều hành đường dây; H sử dụng nickname “Kjm Choos Hug”, Ph sử dụng nickname “Văn Ph”, C sử dụng nickname “Nguyễn Quốc C”, Liên sử dụng nickname “Dưa Hấu”, B sử dụng nickname “Binh Huynh” để môi giới mại dâm. Th, H đặt cho mỗi “Nhà” một ký hiệu riêng biệt như Nguyễn Quốc H ký hiệu “LI”, Nguyễn Văn Ph ký hiệu “K”, Dương Vũ C được ký hiệu “I” để phục vụ việc quản lý, theo dõi và thanh toán tiền công môi giới mại dâm.

Khi có khách mua dâm liên hệ thì Th và các “Nhà” thỏa thuận giá cả mua bán dâm là 400 ngàn đồng/lần và hướng dẫn khách đến địa chỉ khách sạn đã được chọn sẵn rồi điều gái đến bán dâm đến để các bên mua bán dâm với nhau. Sau mỗi lần bán dâm thành công, gái bán dâm chuyển 50% hoa hồng (200 ngàn đồng/lần) vào các tài khoản ngân hàng số 31910000129688 và số 76610000139854 tại BIDV, số 2714205102137 tại Agribank, số 1995888888 tại ACB do Hán Thị H trực tiếp quản lý (trong đó có tài khoản 76610000139854 do Đoàn Thị Yến Linh mở cho H).

Th, H quy định trong đường dây môi giới mại dâm, nếu “Nhà” nào trực tiếp môi giới mại dâm thành công thì được hưởng 100 ngàn đồng/lần (50% hoa hồng); còn “Nhà” nào có khách mua dâm mà không trực tiếp môi giới mại dâm cung cấp thông tin về “Tổng đài” là các số điện thoại đặt tại nơi ở của Th để Bùi Thị L là người được Th thuê nghe điện thoại để tiếp nhận, xử lý thông tin môi giới mại dâm thì các “Nhà” chỉ được hưởng 90 ngàn đồng/lần, bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin được hưởng 10 ngàn đồng/lần.

Việc chi trả tiền công cho các “Nhà” được thực hiện theo tháng. Cuối tháng, H cộng sổ, tính toán và chi trả tiền công môi giới cho các “Nhà” thông qua chuyển khoản ngân hàng hay thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Về địa điểm mua bán dâm, qua điều tra xác định Th và các “Nhà” đã môi

giới mại dâm tại các khách sạn, nhà nghỉ ở các tỉnh, thành phía nam. Cụ thể: Tại tỉnh B Dương gồm khách sạn NL (số 160 đường GS3), khách sạn 179 (đường GS3), khách sạn CP (số 30 đường GS2) đều thuộc thị xã DA; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm nhà nghỉ KA (số 374 N), khách sạn TP (số 82 Tr), khách sạn H (đường H) đều thuộc TP V; tại tỉnh Phú Yên gồm nhà nghỉ KD (số 89A đường NTT), nhà nghỉ LH (số 36 CL) đều thuộc TP T; tại tỉnh Khánh Hòa gồm khách sạn CT (số 92/38 đường H), khách sạn DT (hẻm 146 H) đều thuộc TP N; tại thành phố Đà Nẵng có khách sạn TM (số 19 N); tại tỉnh Lâm Đồng có khách sạn TT (số 166A X, TP Đ); tại tỉnh Đắk Lắk có nhà nghỉ HT (số 325 đường H, TP B); tại Thành phố Hồ Chí Minh có khách sạn N ở Quận 9.

Về số tiền thu lợi bất chính, Hoàng Ngọc Th, Hán Thị H khai nhận đường dây môi giới mại dâm từ đầu năm 2018 đến khi bị phát hiện ngày 28/8/2019 đã thu lợi khoảng hơn 1 tỷ đồng. Riêng việc chứa mại dâm tại khách sạn H từ ngày 22/08/2019 đến ngày 28/08/2019 thu lợi được khoảng 8 triệu đồng. Lời khai các bị cáo phù hợp với kết quả xác minh dữ liệu sao kê các tài khoản ngân hàng số 31910000129688 tại BIDV, số 2714205102137 tại Agribank, số 1995888888 tại ACB, số 76610000139854 tại BIDV do Hán Thị H quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Th phạm các tội “Chứa mại dâm” và tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Ngọc Th 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 328; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Ngọc Th 11 (mười một) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Dương Vũ C, Hán Thị H, Huỳnh Lê Huy B, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn Ph, Bùi Thị L (Tr); về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Hoàng Ngọc Th có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc Th thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Môi giới mại dâm” với vai trò đồng phạm, không phải là chủ mưu; chủ mưu là người tên S ở Hà Nội; còn đối với tội “Chứa mại dâm” bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Ngọc Th phạm tội “Chứa mại dâm”, “Môi giới mại dâm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo

khác và người làm chứng, có đủ căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi môi giới mại dâm và chứa mại dâm như bản án sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cơ quan điều tra chưa làm rõ tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính mà chỉ ước lượng bị cáo Th và H thu lợi bất chính hơn 1 tỷ đồng để định khung hình phạt theo điểm b khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ. Tình tiết “phạm tội nhiều lần” được quy định là tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Th làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc Th không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo cho rằng việc môi giới mại dâm là do Hán Thị H và các bị cáo khác tổ chức thực hiện, bị cáo chỉ thực hiện việc môi giới mại dâm với vai trò đồng phạm; ngoài ra bị cáo không biết việc các bị cáo khác tổ chức bán dâm tại khách sạn do bị cáo kinh doanh nên không phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các bản tự khai ngày 28/8/2019, 29/8/2019 và ngày 09/9/2019 (BL2935-2938), bị cáo Hoàng Ngọc Th khai khoảng thời gian năm 2018, bị cáo cùng với H, H1, H2, Ch thực hiện việc môi giới mại dâm thông qua việc tạo các nick zalo để kiếm khách; đến tháng 02/2019 thì bị cáo không trực tiếp điều hành đường dây nữa mà giao cho vợ là Hán Thị H tiếp tục thực hiện. Đồng thời tại bản tự khai này, bị cáo cũng khai rõ cách thức thực hiện và ăn chia với nhau. Tại các biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2019, 29/8/2019, 03/9/2019, 09/9/2019, 03/10/2019, 11/12/2019 và 12/12/2019 (BL2905-2034), bị cáo Hoàng Ngọc Th cũng khai nhận vào năm 2018 bị cáo đứng ra điều hành đường dây môi giới mại dâm liên tỉnh với cách thức lập nhóm “Tổng cấp sim” sau đó rủ rê nhiều đối tượng khác lập các nick zalo khác nhau để giới thiệu gái bán dâm, nhận tiền hoa hồng; đến khoảng năm 2019 khi quản lý khách sạn H, bị cáo không trực tiếp điều hành mà để vợ là Hán Thị H điều hành, bị cáo biết việc H và các bị cáo khác môi giới để bán dâm tại khách sạn H nhưng bị cáo không ngăn cản mà cho phép thực hiện.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Hán Thị H, Dương Vũ C và những người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; đồng thời phù hợp với các dữ liệu được trích xuất từ các tài khoản zalo do bị cáo thiết lập. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Ngọc Th có hành vi môi giới mại dâm và chứa mại dâm như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo phủ nhận lời khai trong quá trình điều tra và

cho rằng bị cáo bị móc cung, ép cung tuy nhiên bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bảng ghi hình quá trình xét hỏi bị cáo Th tại cơ quan điều tra cũng thể hiện bị cáo không bị ép cung, móc cung như bị cáo trình bày.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chưa làm rõ số tiền thu lợi bất chính đối với từng bị cáo Hán Thị H và Hoàng Ngọc Th để xét xử các bị cáo theo khung hình phạt tương ứng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Th và H là vợ chồng, trong vụ án, cơ quan điều tra đã kết luận bị cáo Th là chủ mưu cầm đầu đường dây chứa mại dâm và môi giới mại dâm. Căn cứ vào tài khoản đã được sao kê tại ngân hàng thì số tiền các bị cáo thu được là hơn 01 tỷ đồng; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo, cấp sơ thẩm chỉ quy kết số tiền thu lợi 01 tỷ đồng là đã có lợi cho các bị cáo. Bị cáo Th và H là đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung với số tiền thu lợi bất chính; không thể tách rời số tiền bị cáo Th và H thu lợi để định khung hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th theo điểm b khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, đạo đức và gây mất trật tự xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo phạm tội trong thời gian dài với số tiền thu lợi bất chính lớn, phạm tội nhiều lần, có tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, 11 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Ngọc Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Th phạm các tội “Chứa mại dâm” và tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 327; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Ngọc Th 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 328; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Ngọc Th 11 (mười một) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Ngọc Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hoàng Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười

Lê Thành Văn

Trần Thị Thu Thủy